

THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC HỌC MẦM NON THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN

Nhận bài:

15 – 02 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 03 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Lê Thị Hằng

Tóm tắt: Trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục con người, giáo dục mầm non giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Để giúp người học sau khi ra trường đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, trong những năm gần đây, cách thiết kế chương trình theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện luôn được đặc biệt quan tâm trong những năm gần đây. Cách thiết kế chương trình này đòi hỏi giáo dục phải gắn liền với thực tiễn đời sống.

Giáo viên mầm non được ví như là người thầy đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách ở trẻ em. Trong quá trình được đào tạo ở trường đại học sư phạm, môn Giáo dục học mầm non được xem là một môn học “cốt lõi”, đặc trưng, mang tính chất ứng dụng, có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện “tay nghề” cho người giáo viên mầm non tương lai. Giáo dục học mầm non không chỉ cung cấp cho sinh viên mầm non hệ thống lý luận về giáo dục và dạy học mà còn rèn luyện tư duy và kỹ năng sư phạm, từ đó giúp sinh viên hình thành và phát triển những tình cảm, đạo đức và lý tưởng nghề nghiệp.

Từ khóa: giáo dục học; tiếp cận năng lực; thiết kế chương trình dạy học; năng lực thực hiện.

1. Đặt vấn đề

Ở nước ta, việc xây dựng chương trình theo cách tiếp cận năng lực thực hiện được đặc biệt quan tâm trong những năm gần đây. Cách thiết kế chương trình này đòi hỏi giáo dục phải gắn liền với thực tiễn đời sống. Đối với sinh viên sư phạm thì Giáo dục học là môn học bắt buộc vì đây là môn học đóng góp một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hình thành và phát triển trình độ văn hóa sư phạm cho người giáo viên tương lai.

Bậc học mầm non được xem là bậc học đầu tiên, quan trọng để hình thành nền tảng phát triển sau này của trẻ. Do đó, người giáo viên mầm non rất cần có những năng lực cần thiết đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Một số khái niệm

Chương trình dạy học là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo. Bản thiết kế đó cho

ta biết mục tiêu, nội dung, phương pháp và các cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một tiến trình và thời gian biểu chặt chẽ [6].

Thiết kế chương trình dạy học cần tuân theo qui luật của hoạt động nhận thức, đảm bảo sự cân đối, thống nhất giữa yếu tố trực quan và trừu tượng, giữa lý luận và thực hành. Trong xây dựng mục tiêu của môn học cần đặc biệt quan tâm đến mục tiêu hình thành kiến thức và kỹ năng cho người học. Trong lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cần tăng cường sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cung cấp những biểu tượng phong phú, sinh động của thực tiễn, rèn luyện các kỹ năng thực hành cho người học [6].

Năng lực thực hiện là sự thực hiện được các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) trong nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó. Năng lực thực hiện được tích hợp từ kiến thức, kỹ năng và thái độ; các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; các kỹ năng thực hành, giao tiếp, giải quyết các vấn đề trí tuệ; thái độ lao động nghề nghiệp tích cực; khát vọng học tập; khả năng thích ứng để thay đổi... Trong đó các yếu tố kỹ năng thực hành là biểu hiện cao nhất của năng lực thực hiện [3].

* Liên hệ tác giả

Lê Thị Hằng

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: hanglesp@gmail.com

Điện thoại: 0905471009

3. Đặc điểm môn Giáo dục học mầm non trong trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

3.1. Vai trò của môn giáo dục học mầm non

Trong quá trình đào tạo người giáo viên, việc hình thành trình độ văn hóa sư phạm cơ bản, toàn diện là một yêu cầu đặc biệt quan trọng. Trình độ văn hóa sư phạm ở đây có thể hiểu là toàn bộ kiến thức, kinh nghiệm lý luận cũng như thực tiễn khi thực hiện các hoạt động sư phạm. Với xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế ngày càng gia tăng, tri thức là yếu tố quyết định đối với sự phát triển của xã hội và trở thành nhân tố quyết định nhất của lực lượng sản xuất. Cùng với trình độ phát triển giáo dục ngày càng cao của nhiều nước trên thế giới thì việc hình thành cho sinh viên sư phạm một nền tảng văn hóa sư phạm vừa rộng vừa sâu là một việc làm hết sức cần thiết và cấp bách. Để có được trình độ văn hóa sư phạm như trên, ngoài những kiến thức chuyên ngành vững vàng, sinh viên sư phạm phải có những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cơ bản của nghề. Giáo dục học với tư cách là môn khoa học nghiệp vụ giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành và phát triển trình độ văn hóa sư phạm cho người giáo viên tương lai. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề giáo dục như mục đích, tính chất, nhiệm vụ của nền giáo dục Việt Nam; về hoạt động nghiệp vụ của người giáo viên; rèn luyện cho họ những kỹ năng cơ bản trong dạy học và giáo dục, giúp họ hình thành lý tưởng đạo đức và tình cảm nghề nghiệp. Do đó, Giáo dục học là môn học bắt buộc của tất cả các ngành đào tạo sư phạm [4].

Ở các nước phát triển, không phải ngẫu nhiên mà trong tất cả các cơ sở đào tạo giáo viên, các học phần thuộc Khoa học giáo dục trong đó có Giáo dục học chiếm một thời lượng đáng kể trong tổng số thời lượng đào tạo (ở Mỹ tỉ lệ này chiếm 25%, ở Canada 30%, ở Anh 35%, ở Singapore 50%) [4].

Giáo dục mầm non giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục con người. Nhiều công trình nghiên cứu đã cho thấy: 50% sự phát triển trí tuệ mà con người có được là ở giai đoạn từ bào thai đến 4 tuổi, từ 4 đến 8 tuổi đạt được 30% nữa và tiếp tục hoàn thiện đến tuổi trưởng thành nhưng tốc độ chậm dần sau 18 tuổi [2, tr.24]. Để có được sự phát triển như trên ở trẻ nhỏ, giáo viên mầm non giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và được xem là một trong những người thầy đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách ở trẻ em.

Sinh viên ngành giáo dục mầm non của trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng sẽ được học môn Giáo dục học mầm non ở năm thứ 2 và 3 trong chương trình đào tạo. Đây là một môn học “cốt lõi”, đặc trưng, mang tính chất ứng dụng, có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện “tay nghề” cho người giáo viên mầm non tương lai. Giáo dục học mầm non không chỉ cung cấp cho sinh viên mầm non hệ thống lý luận về giáo dục và dạy học mà còn rèn luyện tư duy và kỹ năng sư phạm, từ đó giúp sinh viên hình thành và phát triển những tình cảm, đạo đức và lý tưởng nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu môn giáo dục học mầm non (được xây dựng theo chuẩn đầu ra)

Là một môn học cơ bản, không thể thiếu, giáo dục học mầm non góp phần vào quá trình đào tạo giáo viên mầm non, thực hiện mục tiêu chung là trang bị cho sinh viên có đạo đức tốt, yêu nghề mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc và giáo dục trẻ, có ý thức xây dựng và rèn luyện phong cách sống có văn hoá, có tác phong sư phạm mẫu mực, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chăm sóc - giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non.

Chương trình giáo dục học dạy cho sinh viên mầm non theo định hướng năng lực thực hiện cần đạt được những mục tiêu sau (được xác định dựa trên chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [1]:

Về phẩm chất đạo đức: Có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu nghề và thương yêu trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ; Cần thận, chu đáo, tỉ mỉ và biết tự kiểm chế trong quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ.

Về kiến thức: Có kiến thức văn hóa cơ bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ em theo mục tiêu giáo dục.

Về kỹ năng: Có năng lực thiết kế, quan sát; Có năng lực tổ chức các hoạt động sư phạm theo yêu cầu của chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non; Có năng lực giao tiếp, cảm hóa, thuyết phục trẻ; Có năng lực quản lý nhóm lớp; Có năng lực phối hợp với gia đình, đoàn thể, cộng đồng và xã hội; Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

3.3. Nội dung chương trình giáo dục học mầm non

Chương trình giáo dục học mầm non hệ đại học chính qui của trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng được biên soạn theo module [5]:

Chương 1: Những vấn đề chung về Giáo dục học, gồm 5 chủ đề:

Chủ đề 1: Giáo dục học là một khoa học về quá trình giáo dục con người

Chủ đề 2: Giáo dục và sự phát triển nhân cách

Chủ đề 3: Mục đích giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân

Chủ đề 4: Khái quát về các con đường giáo dục

Chủ đề 5: Người giáo viên mầm non

Chương 2: Giáo dục học mầm non 1, gồm 2 chủ đề:

Chủ đề 1: Những vấn đề chung của giáo dục mầm non

Chủ đề 2: Tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ

Chương 3: Giáo dục học mầm non 2, gồm 3 chủ đề:

Chủ đề 1: Tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục cho trẻ mẫu giáo

Chủ đề 2: Chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông

Chủ đề 3: Công tác quản lý nhóm - lớp của giáo viên mầm non

3.4. Thiết kế các module dạy học trong chương trình giáo dục học mầm non theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện

Do nội dung chương trình giáo dục học mầm non tương đối dài, nên trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi chỉ tiến hành thiết kế chương trình giáo dục học mầm non theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện ở nội dung sau: **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO TRẺ MẪU GIÁO** (Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ 3-6 tuổi).

(Chương 3. **GIÁO DỤC HỌC MẦM NON 2**

Chủ đề 1: Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

Module 4. Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo)

1. Mục tiêu của module:

1.1. Mục tiêu kiến thức: Sau khi học xong module này sinh viên sẽ trình bày được hệ thống các tri thức về phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo.

1.2. Mục tiêu kỹ năng: Sau khi học xong module này sinh viên sẽ có:

- Kỹ năng vận dụng lí luận vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non.

- Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức các trò chơi phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Kỹ năng quản lý nhóm - lớp trong quá trình tổ chức cho trẻ vui chơi.

- Kỹ năng quan sát, giao tiếp, thuyết phục trẻ.

- Kỹ năng phối hợp với gia đình trẻ trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ.

1.3. Mục tiêu thái độ: Sau khi học xong module này sinh viên sẽ:

- Yêu nghề, mến trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ, có ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ.

- Chăm thận, chu đáo, tỉ mỉ và biết kiểm chế trong khi tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ.

2. Các tiểu module: Module này gồm các tiểu module sau:

TM 4.1. Trò chơi đóng vai theo chủ đề

TM 4.2. Trò chơi xây dựng - lắp ghép

TM 4.3. Trò chơi đóng kịch

TM 4.4. Trò chơi học tập

TM 4.5. Trò chơi vận động

3. Test vào:

TM 4.1. Trò chơi đóng vai theo chủ đề

* Mục tiêu của tiểu module:

- Trình bày được hệ thống các tri thức về phương pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo.

- Vận dụng lí luận vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức hoạt động đóng vai theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non.

- Có kỹ năng lập kế hoạch tổ chức các trò chơi đóng vai theo chủ đề phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Kỹ năng quản lý nhóm - lớp trong quá trình tổ chức các trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ.

- Kỹ năng quan sát, giao tiếp, thuyết phục trẻ.

- Kỹ năng phối hợp với gia đình trẻ trong việc tổ chức các hoạt động đóng vai theo chủ đề cho trẻ.

- Yêu nghề, mến trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ, có ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức các trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ.

- Chăm thận, chu đáo, tỉ mỉ và biết kiểm chế trong khi tổ chức các trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ.

* Nội dung và phương pháp học tập:

- **Giáo viên nêu tình huống:** Trong giờ chơi theo góc của trẻ mẫu giáo bé, ở góc chơi “Bé tập làm bác sĩ”, bé Hoa đang hăm hờ bẻ búp bê đến bác

sĩ Mai khám bệnh. Bé Hoa bé búp bê ngồi vào ghế dành cho bệnh nhân, bác sĩ Mai cứ ngồi nghịch ống nghe mà không biết Hoa đang ngồi chờ khám bệnh. Chờ một lúc, bé Hoa bé búp bê đứng dậy, vừa đi vừa quay lại nhìn bác sĩ Mai. Bác sĩ Mai vẫn ngồi nghịch ống nghe say sưa... **Nếu là bạn tổ chức giờ chơi đó, bạn sẽ làm gì để thỏa mãn nhu cầu chơi của bé Hoa?**

- Sinh viên thảo luận, trả lời.

- Giáo viên nhận xét, kết luận: Trò chơi đóng vai theo chủ đề có ý nghĩa đặc biệt với trẻ mẫu giáo bởi vì khi chơi trẻ đang từng bước học cách làm người. Tùy thuộc vào đặc điểm chơi của từng trẻ, từng độ tuổi mà giáo viên có cách tổ chức hướng dẫn trò chơi khác nhau cho phù hợp.

Bài tập: Xây dựng 3 trò chơi đóng vai theo chủ đề cho 3 độ tuổi: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi. Tổ chức hướng dẫn các trò chơi đã xây dựng cho trẻ mẫu giáo.

TM 4.2. Trò chơi xây dựng - lắp ghép

* Mục tiêu của tiểu module:

- Trình bày được hệ thống các tri thức về phương pháp tổ chức trò chơi xây dựng - lắp ghép.

- Vận dụng lí luận vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức trò chơi xây dựng - lắp ghép cho trẻ ở trường mầm non.

- Có kĩ năng lập kế hoạch tổ chức các trò chơi xây dựng - lắp ghép phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Kĩ năng quản lý nhóm - lớp trong quá trình tổ chức các trò chơi xây dựng - lắp ghép cho trẻ.

- Kĩ năng quan sát, giao tiếp, thuyết phục trẻ.

- Kĩ năng phối hợp với gia đình trẻ trong việc tổ chức các trò chơi xây dựng - lắp ghép cho trẻ.

- Yêu nghề, mến trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ, có ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức các trò chơi xây dựng - lắp ghép cho trẻ.

- Chăm thận, chu đáo, tỉ mỉ và biết kiểm chế trong khi tổ chức các trò chơi xây dựng-lắp ghép cho trẻ.

* Nội dung và phương pháp học tập:

- **Giáo viên nêu tình huống:** Trong giờ hoạt động góc của lớp mẫu giáo lớn đã diễn ra được khoảng 30 phút. Ở góc chơi xây dựng, trẻ đã xây xong công trình “Trường mầm non của bé”. Cô giáo đi tới, đứng lại và hỏi trẻ: “Các con xây xong chưa?”, trẻ trả lời: “Con thưa cô: xong rồi ạ”. Cô giáo đứng ngắm công trình của trẻ một lát rồi đi làm việc khác. Trẻ ở góc chơi đó nhìn theo cô và chờ

đợi... **Nếu là bạn tổ chức giờ chơi đó, bạn xử lí như thế nào?**

- Sinh viên thảo luận, trả lời.

- Giáo viên nhận xét, kết luận: Trò chơi lắp ghép - xây dựng giúp trẻ phát triển khả năng tri giác, tư duy, tưởng tượng, sáng tạo; đồng thời góp phần phát triển sự khéo léo, linh hoạt của bàn tay, ngón tay, phát triển khả năng tạo hình cho trẻ. Tùy thuộc vào đặc điểm chơi của từng trẻ, từng độ tuổi mà giáo viên có cách tổ chức hướng dẫn trò chơi khác nhau cho phù hợp.

Bài tập: Xây dựng 3 trò chơi xây dựng - lắp ghép cho 3 độ tuổi: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi. Tổ chức hướng dẫn các trò chơi đã xây dựng cho trẻ mẫu giáo.

TM 4.3. Trò chơi đóng kịch

* Mục tiêu của tiểu module:

- Trình bày được hệ thống các tri thức về phương pháp tổ chức trò chơi đóng kịch.

- Vận dụng lí luận vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức trò chơi đóng kịch cho trẻ ở trường mầm non.

- Có kĩ năng lập kế hoạch tổ chức các trò chơi đóng kịch phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Kĩ năng phối hợp với gia đình trẻ trong việc tổ chức các trò chơi đóng kịch cho trẻ.

- Yêu nghề, mến trẻ, tôn trọng nhân cách của trẻ.

* Nội dung và phương pháp học tập:

- **Giáo viên nêu tình huống:** Một số bà mẹ của các bé ở lớp mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi), phàn nàn với cô giáo Cẩm: “Cháu nhà tôi, tôi nào cũng đòi mẹ kể chuyện cổ tích. Trong thời buổi kinh tế thị trường này, cả ngày lo tấp hốt kiếm sống, hơi sức đâu mà nghĩ đến chuyện ngày xưa ngày xưa đó nữa”. Nghe thấy vậy, mẹ bé khác thêm vào: “Chưa hết, nó còn bắt chước các nhân vật trong chuyện bắt cả nhà diễn kịch cùng nó nữa chứ, bắt mua đồ dùng, trang phục về “diễn”. Tôi đâu có nhiều thời gian, nên nhiều lúc “diễn” lên tôi đánh cho một trận”. **Bạn giải thích như thế nào để các mẹ hiểu con mình? Thấy được vai trò của chuyện cổ tích đối với sự phát triển tinh thần của trẻ.**

- Sinh viên thảo luận, trả lời.

- Giáo viên nhận xét, kết luận: Trò chơi đóng kịch giáo dục cho trẻ lòng nhân ái, trí tưởng tượng sáng tạo, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần cho trẻ. Tùy thuộc vào đặc điểm chơi của từng trẻ, từng độ tuổi mà giáo viên có cách tổ chức hướng dẫn trò chơi khác nhau cho phù hợp.

Bài tập: Xây dựng 3 trò chơi đóng kịch dành cho 3 độ tuổi: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi. Tổ chức hướng dẫn các trò chơi đã xây dựng cho trẻ mẫu giáo.

TM 4.4. Trò chơi học tập

** Mục tiêu của tiểu module:*

- Trình bày được hệ thống các tri thức về phương pháp tổ chức trò chơi học tập cho trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo.

- Vận dụng lí luận vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức trò chơi học tập cho trẻ ở trường mầm non.

- Thiết kế chương trình, lập kế hoạch tổ chức các trò chơi học tập cho phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Phối hợp với gia đình trẻ trong việc tổ chức các trò chơi đóng kịch cho trẻ.

- Yêu nghề, mến trẻ, có ý thức trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ.

** Nội dung và phương pháp học tập:*

- Giáo viên nêu tình huống: Trong giờ hoạt động góc, ở góc học tập, một nhóm trẻ đang xem các bức tranh về động vật, có hai cháu Lan và Tuấn tranh cãi nhau:

Lan nói: Thỏ là động vật sống ở trong rừng.

Tuấn nói: Sai rồi, thỏ là động vật nuôi trong gia đình.

Nếu là giáo viên tổ chức giờ hoạt động đó, bạn xử lí như thế nào?

- Sinh viên thảo luận, trả lời.

- Giáo viên nhận xét, kết luận: *Trò chơi học tập có ý nghĩa giáo dục và phát triển to lớn đối với trẻ mẫu giáo. Nó vừa là phương tiện củng cố tri thức, rèn luyện kĩ năng; vừa là hình thức và phương pháp tổ chức dạy học. Nhờ các tình huống chơi hấp dẫn giúp trẻ phát triển tính tích cực và sáng tạo. Tùy thuộc vào đặc điểm chơi của từng trẻ, từng độ tuổi mà giáo viên có cách tổ chức hướng dẫn trò chơi khác nhau cho phù hợp.*

Bài tập: Xây dựng 3 trò chơi học tập dành cho 3 độ tuổi: 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi. Tổ chức hướng dẫn các trò chơi đã xây dựng cho trẻ mẫu giáo.

TM 4.5. Trò chơi vận động

** Mục tiêu của tiểu module:*

- Trình bày được hệ thống các tri thức về phương pháp tổ chức trò chơi vận động cho trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo.

- Vận dụng lí luận vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức trò chơi vận động cho trẻ ở trường mầm non.

- Thiết kế chương trình, lập kế hoạch tổ chức các trò chơi vận động cho phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Phối hợp với gia đình trẻ trong việc tổ chức các trò chơi vận động cho trẻ.

- Yêu nghề, mến trẻ, có ý thức trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ.

** Nội dung và phương pháp học tập:*

- Giáo viên nêu tình huống: Hàng ngày, cứ đến giờ chơi vận động là bé Ngọc và bé Su tách ra khỏi lớp, ngồi xuống ghế nhìn các bạn chơi. Dù cô giáo có nói gì, các bạn có “rủ rê” thế nào 2 bé nhất định không tham gia. **Bạn có cách gì giúp 2 bé tham gia vào giờ chơi của lớp không?**

- Sinh viên thảo luận, trả lời.

- Giáo viên nhận xét, kết luận: *Trò chơi vận động giúp trẻ mẫu giáo rèn luyện sức khỏe, đồng thời hình thành cho trẻ một số phẩm chất quý và cần thiết của người lao động tương lai.*

Bài tập: “Trí tưởng tượng và nhu cầu hóa thân là hai thuộc tính chủ yếu thể hiện chất sáng tạo của trò chơi dân gian Việt Nam” (GS.TS Tô Ngọc Thanh). Bạn hiểu thế nào về câu nói trên.

3.5. Thử nghiệm

Để thử nghiệm nội dung đã thiết kế, chúng tôi chọn đối tượng thử nghiệm là sinh viên năm thứ 3 ngành sư phạm Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng; 60 sinh viên được chọn chia thành hai nhóm: nhóm 1 là nhóm đối chứng, nhóm 2 là nhóm thử nghiệm. Hai nhóm này có sự tương đồng nhau về trình độ, điều kiện tổ chức dạy học như nhau nhưng khác nhau ở nhóm đối chứng các em được học phần tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo theo chương trình từ trước đến nay vẫn sử dụng (ở đây chúng tôi gọi là chương trình cũ), nhóm thử nghiệm giảng dạy theo chương trình mới thiết kế theo module định hướng năng lực.

3.5.1. Cách tiến hành

- Nội dung kiểm tra: Sau khi dạy xong chủ đề: Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo ở cả 2 nhóm, chúng tôi đã có bài kiểm tra để đánh giá: yêu cầu 2 nhóm xây dựng kế hoạch và tổ chức các trò chơi sau dành cho trẻ mẫu giáo: Trò chơi đóng vai theo chủ đề: Bé tập làm bác sĩ (T1). Trò chơi xây dựng - lắp ghép: Xếp hình (T2) Trò chơi học tập: Nhận biết một và nhiều (T3). Trò chơi vận động: Tay phải, tay trái của bé (T4).

- Giáo viên xây dựng bảng đánh giá, chấm theo thang điểm: Tốt: 9-10 điểm; Khá: 7-8 điểm; Trung bình: 5-6 điểm; Kém: dưới 5 điểm.

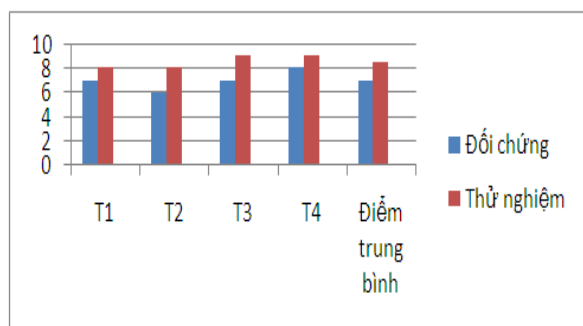
3.5.2. Kết quả thử nghiệm

Sau khi tiến hành kiểm tra đầu ra ở 2 nhóm cùng một nội dung, kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Kết quả thử nghiệm sư phạm

| Nhóm | T1 | T2 | T3 | T4 | Điểm trung bình |
|------------|----|----|----|----|-----------------|
| Đối chứng | 7 | 6 | 7 | 8 | 7 |
| Thử nghiệm | 8 | 8 | 9 | 9 | 8.5 |

Biểu đồ 1. Kết quả thử nghiệm sư phạm



Kết quả thử nghiệm bước đầu cho thấy kỹ năng hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo của nhóm thực nghiệm cao hơn, tốt hơn nhóm đối chứng (1,5 điểm). Điều này cho thấy hướng đi của nghiên cứu là cần thiết và phù hợp với yêu cầu của thực tế.

4. Kết luận

Thiết kế chương trình giáo dục học mầm non theo cách tiếp cận năng lực thực hiện nghĩa là hướng tới chuẩn đầu ra, là trang bị cho người học những năng lực cần thiết để giải quyết những nhiệm vụ do thực tiễn đặt ra một cách có hiệu quả theo tiêu chuẩn nghề nghiệp.

Để người giáo viên mầm non ra trường đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, khi xây dựng chương trình cần chú ý đến việc cung cấp cho người học cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trong đó, các tình huống sư phạm diễn ra trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non cần đặc biệt quan tâm hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT.
- [2] Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2008), Giáo dục học mầm non, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đức Giang (2012), Tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Phương Hoa (2004), "Một phương hướng cải tiến nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Giáo dục học", Tạp chí Khoa học (Khoa học xã hội và nhân văn), (12), 68-76, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Lê Thị Kim Thu, Lê Thị Hằng, Trần Thị Nghi, Phạm Thị Thu Hà (2012), Đề cương bài giảng giáo dục học mầm non, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
- [6] Phan Thị Hồng Vinh (2010), Xây dựng, phát triển và quản lý chương trình dạy học (Giáo trình dùng cho sinh viên cao học Giáo dục học và Quản lý Giáo dục), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

DESIGNING A PROGRAM FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION IN THE PERFORMANCE - BASED APPROACH

Abstract: In the whole human educational cause, early childhood education plays a role of great importance. To help students meet practical needs after graduation, in recent years, special attention has been paid to the designing of a program in the performance - based approach. This task requires education to be closely attached to the reality of life.

Preschool teachers are compared to the first ones who lay the foundation for the development of children's personality. In the training process at the university of education, early childhood education is considered to be a "core", distinctive and applicable subject which plays an important role in fostering "the skill" for the future preschool teachers. Early childhood education not only provides students with a system of theories on preschool education and teaching but also betters their pedagogical and thinking skills, which helps students to form and develop their emotions, ethics and professional ideals.

Key words: education; competence - based approach; designing a program; performance - based competence.